

Bản án số: 51/2019/HS-PT
Ngày 05-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu PH -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Tống Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2019/TLPT- HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 01-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Xuân Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1963 và bà Cù Thị L, sinh năm 1966; vợ: Mai Thị Thu H, sinh năm 1993; có 02 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh ngày 23-02-2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-12-2018. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đào Thị S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 2B xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Chị Đào Thị H; sinh năm 1975, trú tại: Xóm 2B, Xóm 2B xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của người bị hại Đào Thị H:

1. Ông Đào Thanh B, sinh năm 1950 (bố đẻ chị Đào Thị H)

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1950 (mẹ đẻ chị Đào Thị H).

Cùng cư trú tại: Xóm 2A xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1973 (chồng chị Đào Thị H)

4. Cháu Phạm Văn Đ, sinh năm 1997 (con chị Đào Thị H)

5. Cháu Phạm Văn Th, sinh năm 2000 (con chị Đào Thị H)

Cùng cư trú tại: Xóm 2B xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Những người đại diện hợp pháp của chị Đào Thị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28-10-2018 Trần Xuân Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) đến nhà anh Đỗ Thanh T, trú tại: 6/64D T, phường T, thành phố Nam Định mượn anh T chiếc xe ô tô BKS: 18A-093.21 đi về thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định chơi với bạn.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển ô tô về nhà theo đường 55. Sau đó, Đ điều khiển ô tô đi vào đường Lê Đ Thọ theo hướng đi về đường Đ, thành phố N. Khi đi đến đoạn gần km 151 +200 đường Lê Đức T thuộc địa bàn xã N, thành phố N (đoạn này là đường hai chiều ở giữa có dải phân cách cứng, đường trải nhựa phẳng), Đ điều khiển xe đi theo chiều đường bên phải theo hướng đi, chiều đường này rộng 10m, giữa có vạch sơn trắng kẻ đứt đoạn chia làm hai làn đường. Làn đường sát dải phân cách rộng 4,1m, làn đường còn lại rộng 5,9m, tầm nhìn không bị che khuất, mật độ giao thông vắng. Đ điều khiển xe chạy với tốc độ 50km/h đi trên làn đường thứ hai tính từ dải phân cách ra. Lúc này, phía trước cùng chiều với xe Đ có chị Đào Thị H đang điều khiển xe mô tô BKS: 18F3-1086 chở sau là chị Đào Thị S và hai bao tải cau. Chị H đi trên cùng làn đường xe Đ đang đi và cách mép đường bên phải khoảng 3m. Lúc này, mặc dù Đ không sử dụng tín hiệu đèn còi để xin vượt và khoảng cách vượt không đảm bảo nhưng vẫn tăng ga điều khiển xe ô tô vượt trái xe mô tô của chị H. Khi khoảng cách giữa hai xe cách nhau khoảng 4-5m, Đ phát hiện khoảng cách vượt không đảm bảo, nên đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp, mặt ngoài chắn đà và ốp cụm đèn pha chiếu sáng phía trước bên phải xe Đ đâm vào giá kim loại tự chế để hàng được lắp ở phía đuôi xe và phần giảm sóc, giá đỡ chân người ngồi sau bên trái của xe mô tô, đẩy xe mô tô của chị H thẳng về phía trước khoảng 40m và va vào cột mốc ở lề đường bên phải. Chị H và chị S bị ngã xuống đường cùng chiếc xe máy. Chị S bị sưng nề ở vùng đỉnh đầu, đùi phải, bàn chân phải, còn chị H bị gãy cổ và tử vong tại hiện trường.

Sau khi gây tai nạn Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy khỏi hiện trường đến khu vực cầu T, thành phố N thì dừng lại, lấy lớp dự phòng trên xe ô tô tự thay lớp rồi đi xe về nhà. Ông Trần Văn Ch (bố đẻ Đ), phát hiện xe ô tô bị hư hỏng,

hỏi Đ, Đ nói với ông Ch là vừa gây ra tai nạn tại đường Lê Đức T. Sau đó, ông Ch khuyên nhủ, động viên và đưa Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Nam Định đầu thú khoảng 19 giờ cùng ngày.

Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Nam Định tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và lấy mẫu máu của Đ tiến hành trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định giám định nồng độ cồn (nồng độ Ethanol). Ngày 30-10-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 238/2018/HP, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Đ là: 0,0mg/ml.

Ngày 28-10-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Nam Định trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định nguyên nhân dẫn tới tử vong và cơ chế hình thành vết tH của chị H. Ngày 01-11-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/18/TT, kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Đào Thị H là: Gãy vỡ đốt sống cổ C2, gãy phức tạp 1/3 giữa xương đùi phải. Cơ chế hình thành vết tH: Do cơ thể bị va đập với vật cứng không bằng phẳng gây tH tích dẫn đến tử vong.

Ngày 09-11-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Nam Định trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định giám định tỷ lệ tH tích và cơ chế hình thành vết thương của chị S. Ngày 19-11-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/18/TgT, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Đào Thị S là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Do cơ thể bị va đập với vật cứng không bằng phẳng gây nên thương tích. Chị S đã nhất trí với kết luận giám định này.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Nam Định, Đ đã khai nhận hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây ra tai nạn như trên.

Về dân sự: Đ đã bồi thường cho các gia đình người bị hại như sau:

- Gia đình chị Đào Thị H là 130.000.000đồng, anh Phạm Văn L là chồng chị H đại diện gia đình đã nhận số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

- Chị Đào Thị S là 12.000.000đồng, chị S đã nhận số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô BKS: 18A-093.21 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Thanh T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, anh T đã nhận lại và không đề nghị gì. Chiếc xe mô tô BKS: 18F3-1086 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn L, quá trình điều tra anh L không yêu cầu định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L, anh L đã nhận lại và không đề nghị gì thiệt hại về chiếc xe máy BKS: 18F3-1086.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 01-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định đã quyết định. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Ngày 06-3-2019 bị cáo Trần Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, các bị hại đều xin cho bị cáo được hưởng án treo, ông nội bị cáo là chiến sỹ cách mạng bị tù đầy.

Người bị hại chị S trình bày: Ngày 28-10-2018 chị H điều khiển xe mô tô chở chị và đằng sau chở hai bao tải cau, yên xe máy có gắn đèn hàng bằng sắt. Khi xảy ra tai nạn chị H điều khiển xe máy đi gần vạch sơn trắng kẻ đứt đoạn và chị xác định chị H điều khiển xe máy cũng có một phần lỗi. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị và gia đình chị H, nay gia đình bị hại coi bị cáo Đ như con đẻ trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm xử bị cáo Trần Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người đại diện hợp pháp của chị H có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, chị S có mặt tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, người bị hại có một phần lỗi khi xảy ra tai nạn bị hại chở hàng công kênh, đi chưa đúng phần đường của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đ là 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Trần Xuân Đ nói lời sau cùng bị cáo đã ân hận về hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28-10-2018 Trần Xuân Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 18A-093.21 đi trên đường Lê Đức Th hướng về đường Đ, xã N, thành phố N, khi đi đến đoạn Km 151 + 200 thuộc địa bàn xã N, thành phố N do thiếu quan sát,

không sử dụng còi xe và điều khiển xe vượt trái không đảm bảo khoảng cách đã gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người là chị Đào Thị H và gây tổn thương cơ thể cho chị Đào Thị S với tỷ lệ tH tật là 02%. Cấp sơ thẩm xử bị cáo Trần Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại Đào Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, người bị hại Đào Thị S có mặt tại phiên tòa tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng án treo. Mặt khác, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, căn cứ vào bản ảnh chụp tại hiện trường và căn cứ vào lời trình bày của chị S và lời trình bày của bị cáo Đ, có căn cứ xác định chị H điều khiển xe mô tô chở chị S và phía sau còn chở hai bao tải cau, đi cách lề đường khoảng 3m trong đó khoảng cách từ vạch sơn trắng kẻ đứt đoạn đến lề đường là 5,9m. Như vậy, chị H đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định và chở hàng công kênh là vi phạm khoản 1 Điều 9; điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ nên Hội đồng xét xử xác định bị hại có một phần lỗi, đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại cũng có một phần lỗi, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 tháng để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Do sửa án sơ thẩm bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-Công an TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu